

GÓM SỨ BÌNH DƯƠNG 20 NĂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

Nguyễn Văn Thủy¹

Bình Dương được đánh giá là nơi có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giao thông thủy bộ, nguồn nguyên liệu tại chỗ, con người cần cù, khéo tay; sau 20 năm đầu tư và phát triển đã đưa nghề gốm sứ trở thành một trung tâm gốm sứ nổi tiếng của vùng đất Nam Bộ.

Sau gần 20 năm tái lập nghề gốm sứ Bình Dương đầu tư khoa học, kỹ thuật để phát triển và hội nhập

Từ năm 1994 quy trình tự động hóa được đưa vào sản xuất, các công đoạn sản xuất đã sử dụng máy móc như xử lý nguyên liệu, các mô tơ để quay các bơm phun, điều khiển bằng vi tính trong trang trí, thiết kế mẫu mã, một số công đoạn đã tự động hóa, đầu tư thay đổi công nghệ nung, trang thiết bị hiện đại trong sử dụng men màu, nâng cấp nhà xưởng, mở rộng qui mô sản xuất. Nhất là năm 1997 khi tỉnh Bình Dương được tái lập, các nghề kinh tế của tỉnh đã có chuyển biến mạnh mẽ đặc biệt là các ngành tiểu thủ công nghiệp trong đó có ngành sản xuất đồ gốm. Giai đoạn mà ngành sản xuất gốm sứ đã có những bước phát triển vượt bậc nhờ vào nguồn vốn đầu tư lớn, thay đổi công nghệ, quy trình sản xuất.

Những năm gần đây, công nghệ Nano được áp dụng hầu hết trên các sản phẩm sứ men cao cấp, có độ bóng mịn, chống mòn, chống trầy xước. Việc các công ty trang bị những trang thiết bị hiện đại như các loại máy ép lực, máy rót tự động, máy tạo hình trực lẫn, máy đúc áp lực cao... tạo ra những sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ cao cấp đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Bên cạnh một số doanh nghiệp đi đầu trong việc thay đổi công nghệ, từ năm 2001, do tác động của chính sách của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương buộc các cơ sở phải thay đổi phương thức nung đốt, Chính sách này đã tác động trực tiếp đến việc chuyển đổi công nghệ sản xuất, đã đặt ra hàng loạt vấn đề liên quan đến ngành gốm sứ như: Vay vốn ngân hàng để đầu tư kỹ thuật hiện đại, hỗ trợ đào tạo nghề...

Năm 2006, có ba cơ sở ứng dụng công nghệ nung liên tục kiểu đứng thay thế cho lò nung bằng củi, lò nung tuy- nen tiết kiệm năng lượng, năng suất và tự động hóa cao và 500 lò con thoi nung bằng ga. Kết quả lợi ích kinh tế rất rõ khi giảm chi phí cho năng lượng, giảm nguồn nhân công và cho ra sản phẩm đẹp, đều và bền hơn. “ Nếu sử dụng lò

¹ TS. Trường Khoa Sứ, trường Đại học Thủ Dầu Một.

nung tốt thì có thể rút tiêu tốn nhiên liệu 20-30%, giảm thời gian nung từ 17 giờ xuống còn 13 giờ và tỷ lệ sản phẩm chín loại I từ 65% lên 87-95%”²

Năm 2009, nhà nước giúp các cơ sở gốm đầu trang thiết bị hiện đại để tiết kiệm năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường và chuyển đổi công nghệ, tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí thực hiện, bảo lãnh tối đa 75% vốn vay ngân hàng...

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương có trên 300 lò gốm sứ, công nghệ hiện đại nung ga, nung điện được đưa vào sử dụng, các cơ sở sản xuất chuyển đổi công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và thẩm mỹ sản phẩm đủ đáp ứng cho thị trường xuất khẩu như: Minh Long I, Cường Phát, Phước Vũ Long, Tân Toàn Phát, Kiến Xương.v.v... Bình Dương tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành nghề, trong đó đặt biệt là kỹ thuật sản xuất gốm sứ.

Nhìn chung trong những năm qua nghề sản xuất gốm sứ đã chú trọng đầu tư thay đổi công nghệ, trang thiết bị hiện đại, nâng cấp nhà xưởng, mở rộng quy mô sản xuất và cử cán bộ kỹ thuật đi học tập kinh nghiệm về tiến bộ ngành gốm sứ thế giới cũng như khảo sát thị trường các nước.

Để phát triển bền vững ngành gốm sứ, tỉnh Bình Dương đang quy hoạch lại nguồn nguyên liệu để phục vụ ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, nguồn nguyên liệu sét cao lanh (kaolin) đang cạn kiệt phải mua nguyên liệu từ các tỉnh lân cận. Tỉnh tiến hành xây dựng đề án thành lập Công ty khai thác mỏ, nhằm thăm dò, khai thác nguyên liệu và cung cấp ổn định nguyên liệu, men màu cho các cơ sở sản xuất trong tỉnh.

Xử lý nguyên liệu từ thủ công lên tự động

Việc xử lý nguyên liệu được trang bị máy hút chân không, cơ giới hóa dây chuyền sản xuất, khép kín sáu bộ phận nghiền, pha chế, nhào nặn đất, vào khuôn, trang trí, kiểm tra chất lượng. Đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, chọn lọc nguyên liệu, năm 2009, nhập máy đùn đất. Phân tích nguyên liệu được điều khiển bằng máy vi tính.

Quy trình sản xuất có nhiều bước phát triển đột phá

Kỹ thuật tạo hình sản phẩm từ thủ công lên tự động hóa

Về công nghệ sản xuất, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp Bình Dương đã không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, tiếp nhận và sáng tạo công nghệ đã cho ra đời các sản phẩm mỹ thuật gốm sứ có chất lượng cao. Từ năm 1993, quy trình tự động được đưa vào sản xuất; năm 1995, nhập máy tạo hình từ nước ngoài; năm 2006, chế tạo khuôn thủy lực; năm 2007, sản xuất sản phẩm phù điêu bằng máy; năm 2009, hệ thống phun men, máy rót áp lực, máy lao sản phẩm có rôbot. Đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, đồ họa vi tính thiết kế mẫu mã đã mang lại nhiều sản phẩm đẹp. Các khâu nghiền

² Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch tỉnh Bình Dương- Thư Viện (2010); tr 168, *Thư mục gốm sứ Bình Dương*, Cty in Liên Tường.

cứu kiểu dáng, kích thước sản phẩm, chọn hoa văn, kiểu chữ...đều được điều khiển bằng máy vi tính. Các doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư sản xuất, đổi mới công nghệ, mở rộng chủng loại sản phẩm. Còn một yếu tố không thể thiếu là sự tham gia sáng tạo mỹ thuật của họa sĩ, điêu khắc gia. Nhà máy Minh Long I còn trang bị một phòng thí nghiệm hiện đại để thử nghiệm các ý tưởng mới.

Chế tạo được nhiều khuôn mẫu và sản xuất hàng chục sản phẩm từ khuôn ép đa năng; chế tạo khuôn mẫu bằng polime giảm 10% chi phí cho mỗi thành phẩm; chế tạo máy kẻ chỉ tự động cho năng suất gấp 20 lần so với thủ công và độ chính xác cao; chế tạo máy phôi đất tự động tiết kiệm được 30% nguyên liệu cao lanh, giảm 60% nhân lực, hạn chế lao động nặng nhọc và độc hại, giảm 40% giá thành sản phẩm...

Việc các công ty trang bị những trang thiết bị hiện đại tạo ra những sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ cao cấp đáp ứng nhu cầu thị trường. Sản phẩm sứ không những chỉ đáp ứng các yêu cầu như: trắng, tròn, trong và mỏng, mà còn phải thỏa mãn những chỉ tiêu cao hơn như độ bền cơ học và đặc biệt phải tuyệt đối an toàn cho sức khỏe của người dùng. Phải làm sao sản phẩm có thể bóng đến mức dầu mỡ không thể bám được, vì trùng không làm ố; công nghệ nano giúp cho sản phẩm sứ đảm bảo các yêu cầu trên. Công nghệ nano làm mặt men bóng sáng, bền chắc, không bị trầy xước khi cọ rửa, không bám lại bất cứ chất bẩn nào trên bề mặt.

Mỹ thuật trên gốm nhiều sáng tạo độc đáo

In hoa văn lên sản phẩm, chất liệu men màu người thợ vẫn dùng cọ, bút, chấm vẽ lên sản phẩm, sau đó tạo nên mẫu cố định và in lên sản phẩm. Sự cải tiến này tạo ra năng suất cao, một ngày có thể in lên nhiều sản phẩm, nhưng tính ngẫu hứng, sáng tạo không còn.

Khâu trang trí trên sản phẩm có sự phát triển mạnh, men màu phong phú và đa dạng hơn. Các loại hoa văn trang trí có nhiều kiểu, nhiều loại hơn trước: in hoa lên sản phẩm và sản phẩm là cú đột phá trong nghệ thuật trang trí. Men màu, ứng dụng kỹ thuật, đồ họa vi tính thiết kế mẫu mã đã mang lại nhiều sản phẩm đẹp. Đầu năm 1990, ông Lý Ngọc Minh đã sáng chế ra loại men tinh thể. Năm 2006 tạo ra dòng sản phẩm men ngà, năm 2009, nổi bật là đã chế tạo, phục chế thành công nhiều loại men màu hiếm như: men màu đỏ (màu cung đình), màu xanh lam Huế, men ngọc (men celadon) đều không có chì độc hại và được nung ở nhiệt độ cao (1.170C-1280c)³

Về mặt mỹ thuật, các nhà sản xuất gốm sứ cũng đã đưa các tác phẩm nghệ thuật của mình lên sản phẩm gốm sứ. Về mặt tạo hình, cũng đã ra đời các kiểu dáng độc đáo hơn. Mức độ tinh xảo về mỹ thuật, độ bền của sản phẩm ngày càng cao, giá thành sản phẩm, sản xuất gắn với bảo vệ môi trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Nét đẹp, nét văn hóa, trình độ cảm thụ mỹ thuật và khả năng tạo dựng

³ Trích: Phòng vấn ông LNL, giám đốc Công ty TNHH gốm sứ cao cấp MLI, ngày 16/11/2010.

cuộc sống của người dân Bình Dương được thể hiện rõ trên các họa tiết của nghề gốm sứ, đã chinh phục trái tim và trí tuệ của nhiều người thuộc nhiều miền khác nhau trong nước và trên thế giới.

Đặc điểm trang trí đạt đỉnh cao của nghệ thuật gốm sứ

Tiêu biểu là đỉnh cao của nghệ thuật trang trí gốm sứ cao cấp Bình Dương đó là sản phẩm gốm sứ nghệ thuật cao cấp Minh Long I. Sản phẩm gốm sứ cao cấp Minh Long I đã ứng dụng thành công công nghệ vẽ màu ở nhiệt độ đạt đến 1.380°C , hoa văn vẽ trên sản phẩm chìm dưới lớp men tạo cho sản phẩm có chiều sâu của không gian ba chiều nên trông rất sống động, nghệ thuật trang trí gốm sứ cao cấp hoàn toàn vẽ tay, phối hợp màu men, độ nung cao cho ra đời sản phẩm bóng đẹp. Kỹ thuật tạo hoa văn chìm vào trong men, tăng hiệu ứng ba chiều cho hình ảnh lung linh huyền ảo, như màu đỏ cung đình, màu xanh vua. Nhờ công nghệ này đã khiến những đường nét vẽ tay của nghệ nhân trên các sản phẩm còn nguyên vẹn, sự dịch chuyển của màu sắc có độ bóng, tạo ra không gian ba chiều: đôi mắt thiếu nữ long lanh, những cánh hoa tươi, con vật đầy màu sắc và sống động, thuộc hàng hiếm trong gốm sứ. Sản phẩm gốm sứ nghệ thuật cao cấp không chỉ là niềm tự hào của riêng gốm sứ Bình Dương, mà còn tự hào chung của gốm sứ Việt Nam, sự khẳng định thương hiệu gốm sứ Việt Nam trên thương trường thế giới.

Lò nung và kỹ thuật nung hiện đại.

Nhóm lò hiện đại gồm có hai loại: lò tuynen và lò gas con thoi. Hiện nay, ở Bình Dương số doanh nghiệp sử dụng lò nung công nghệ hiện đại chiếm số lượng hạn chế so với số cơ sở sử dụng các loại lò nung truyền thống do kinh phí lắp đặt và vận hành cao và một số đặc tính kỹ thuật hiện đại cần trình độ cao.

Lò tuynen được đưa vào sử dụng lần đầu tiên ở Việt Nam vào năm 1991 ở Công ty gạch Thạch Bàn, sau đó mới được sử dụng phổ biến ở các lò nung gạch trong cả nước. Hiện nay ở Bình Dương, lò tuynen được đưa vào sử dụng một vài công ty lớn như Saiga, Thành Đạt.

Lò gas lần đầu tiên được lắp đặt sử dụng cho việc nung gốm sứ ở Bình Dương vào năm 1993. Công ty gốm sứ Cường Phát và Công ty gốm sứ Minh Long I là hai công ty đầu tiên đưa dây chuyền công nghệ hiện đại lò gas cùng với các thiết bị hiện đại như các loại máy ép lực, máy rót tự động, máy tạo hình trục lăn, máy đúc áp lực cao... tạo ra những sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ cao cấp.

Loại tuynen và lò gas thường có lớp cách nhiệt dạng bông hoặc sợi rất tốt, lò có kết cấu kín và rất bền nhiệt cho phép tiết kiệm nhiên liệu và rút ngắn thời gian nung. Nhiệt của khí thải được tận dụng để đốt nóng không khí cho quá trình nung.

Nhiều loại hình Sản phẩm cao cấp phục vụ đời sống hàng ngày và xuất khẩu

Hiện nay nghề gốm sứ Bình Dương sản xuất hàng năm từ 130 đến 150 triệu sản phẩm về gốm kỹ thuật công nghiệp (đồ gốm cách điện, gốm chịu nhiệt, cầu kiện, máy móc...). Gốm mỹ thuật (tượng gốm, phù điêu gốm, tranh ghép gốm...). Gốm gia dụng,

gốm kiến trúc, gốm trang trí kiến trúc (khuôn bông, ngói, men, con lợn, con tiện gốm...) để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Với sự đổi mới công nghệ, đổi mới tư duy, hiện đại hóa các khâu, gốm sứ Bình Dương, với các sản phẩm nổi tiếng của gốm sứ cao cấp, Minh Tâm, Trung Thành, Cường Phát và đặc biệt cơ sở gốm sứ cao cấp Minh Long I đã tạo ra các sản phẩm đa dạng, phong phú về mẫu mã, kiểu dáng, màu sắc mang đậm yếu tố truyền thống, đặc sắc, tiện dụng và hiện đại, các sản phẩm cao cấp: Hồn Việt, Sơn Hà Cẩm Tú, Vinh Qui Bái Tổ, Hoa Sen... Và sự ra đời của Trung tâm thương mại Minh Sáng Plaza, đã tạo cho sản phẩm của Minh Long I, một đẳng cấp riêng mà không sản phẩm gốm sứ trong nước có thể sánh được và chiếm một thị phần lớn không chỉ trong nước mà còn xuất khẩu sang các nước châu Âu, châu Mỹ, châu Á...

Tại festival gốm sứ Việt Nam được tổ chức tại Bình Dương Hiệp hội gốm sứ Bình Dương đăng ký xác lập kỷ lục Việt Nam 10 sản phẩm gốm sứ đặc biệt. Đây là những sản phẩm vượt trội, chưa từng có từ trước tới nay, với các tiêu chí: to lớn nhất; có văn hóa nghệ thuật với hình ảnh đẹp, đặc trưng, sang trọng nhất; được mạ vàng loại tốt nhất; đạt độ hoàn mỹ nhất; hoàn nguyên liền khối không bắt ốc dán keo; thuộc dạng tạo hình khó nhất và linh vật độc đáo nhất. Chào mừng sự kiện hướng về đại lễ ngàn năm Thăng Long – Hà Nội, công ty Minh Long I đã tạo ra những sản phẩm khắc họa văn hóa Việt Nam như: cúp Lạc Hồng, cúp Rồng Việt, chén ngọc dâng tặng đại lễ ngàn năm Thăng Long.

Chiếm lĩnh thị trường trong nước và cạnh tranh với nước ngoài

-Thị trường trong nước

Giai đoạn 2005 – 2009 giá trị sản xuất công nghiệp của ngành gốm sứ có tốc độ tăng trưởng bình quân 10,8% năm. Năm 2008 giá trị sản xuất công nghiệp ngành gốm sứ là 3.094,8 tỷ đồng, năm 2009 đạt 3.243,5 tỷ đồng.⁴

Gốm sứ Bình Dương được tiêu thụ ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước và được khách hàng ưa chuộng bởi mẫu mã đẹp, hấp dẫn người tiêu dùng. Sản phẩm gốm sứ của Bình Dương hợp với văn hóa của người Việt Nam mà chất lượng gốm cũng không thua kém so với các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

Đối với thị trường nội địa: gốm sứ Bình Dương đảm bảo thỏa mãn nhu cầu sử dụng trong nước từ hàng gia dụng bình dân cho đến hàng sứ men cao cấp. Hệ thống các chợ, siêu thị, đại lý phân phối gốm sứ Bình Dương đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng của người dân trong cả nước. Sản phẩm gốm Bình Dương có mặt hầu hết ở các tỉnh thành. Một số thương hiệu lớn như Minh Long I, Cường Phát với sản phẩm đồ ăn, tách trà, đồ mỹ nghệ... dùng trong gia đình, nhà hàng, hay gốm bán sứ mỹ nghệ trang trí sân vườn như Phước Dũ Long, Kiến Hồng, Kiến Xương... nổi tiếng cả trong và ngoài nước. Riêng gốm sứ xây dựng Việt Nam, hàng năm trên 80% sản phẩm gạch ốp lát và sứ vệ sinh được tiêu thụ ở thị trường nội địa và đã đem đến sự hài lòng cho nhu cầu lựa chọn của người

⁴ Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương- Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch (2010), Festival gốm sứ Việt Nam- Bình Dương, Nxb Thông Tấn.

tiêu dùng, bởi vì chất lượng và mẫu mã đã khá cạnh tranh với sản phẩm nhập ngoại cùng loại.⁵

Ngành gốm đang bước vào thời kỳ mới, gốm mỹ thuật và gốm công nghiệp. Những biến đổi toàn diện, từ việc phối liệu, quy trình kỹ thuật sản xuất, kiểu dáng, chủng loại đến trang trí mỹ thuật, thay đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng dần sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu, các mặt hàng gốm sứ cao cấp thay thế các sản phẩm truyền thống, hàng nhập khẩu, giảm dần các mặt hàng tiêu dùng nội địa không phù hợp, hiệu quả thấp nên ngành gốm sứ Bình Dương vẫn giữ được chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài nước. Sản phẩm gốm sứ Bình Dương tiếp cận thị trường nhiều nước trên thế giới, đóng góp hết sức quan trọng cho ngành gốm sứ địa phương nói riêng và gốm sứ Việt Nam nói chung.

Tỉnh đã tiến hành quy hoạch khu bảo tồn và phát triển nghề gốm ở Thuận An, nơi đây đã hình thành khu Plaza Minh Sáng để trưng bày, giới thiệu, buôn bán sản phẩm gốm của Minh Long I. Dọc theo đại lộ Bình Dương (đoạn quốc lộ 13 đi ngang thị xã Thuận An), có hàng chục cửa hàng công ty, showroom trưng bày các sản phẩm gốm sứ đa dạng với đủ màu sắc của các lò gốm nằm khuất trong khu dân cư.

-Thị trường nước ngoài

Ngành gốm sứ có tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt 10,4% năm. Năm 2008, kim ngạch xuất khẩu công nghiệp ngành gốm sứ đạt 143 triệu USD, năm 2009 đạt 151,56 triệu USD. Sản phẩm gốm sứ Bình Dương chủ yếu là xuất khẩu, chiếm 80% tổng doanh thu của ngành, thị trường xuất khẩu chính là: Australia, Newzealand, EU, Hoa Kỳ, Mexico...⁶

Hiện nay, gốm sứ Bình Dương đang cạnh tranh bởi các sản phẩm của Trung Quốc và các nước khác trong khu vực. Nhờ có sự thay đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng dần sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu, các mặt hàng gốm sứ cao cấp thay thế các sản phẩm truyền thống, hàng nhập khẩu, giảm dần các mặt hàng tiêu dùng nội địa không phù hợp, hiệu quả thấp nên ngành gốm sứ Bình Dương vẫn giữ được chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài nước. Các thương hiệu nổi tiếng như: Minh Long I, Minh Phát, Cường Phát, Minh Phương, Phước Dũ Long, Kim Phát,... đã mang sản phẩm gốm sứ Bình Dương tiếp cận thị trường nhiều nước trên thế giới.

Đóng góp cho kinh tế- xã hội

Lao động ngành gốm sứ cao điểm có 23.000 người (1988), năm 1992 có 30.000 lao động và năm 2002, tổng số lao động làm việc thường xuyên tại các nghề thủ công truyền thống là 15.178 người, trong đó gốm sứ 10.899 người, sơn mài 3.783 người, điêu khắc gỗ 496 người; chiếm 1,9% dân số trong tỉnh.

⁵ Gốm sứ xây dựng Việt Nam phát triển và hội nhập.

<http://www.langnghevietjsc.com/index/gom%20su/tin%20tuc/thamluan4.html>

⁶ Trích tài liệu gỡ băng Hội thảo Festival gốm sứ Bình Dương.

Các thợ thủ công trong ngành gốm có nhiều hạng, một số người có tay nghề, kỹ thuật cao được đào tạo ở Trường Kỹ thuật Sông Bé, Trường Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai; còn lại phần lớn được có thâm niên nghề nghiệp, được đào tạo từ các cơ sở sản xuất, thu nhập từ 04 triệu đến 10 triệu đồng/tháng. Những người lớn tuổi, có thâm niên trong nghề thì thu nhập cao hơn. Nghề gốm cũng đã có nhiều nghệ nhân như : Lý Ngọc Minh, Lý Ngọc Bạch, Võ Ngọc Minh, Từ Trung Hiếu, Vương Cẩm Uông, Dương Văn Long Việt Nam đứng hàng thứ 6 trong 10 nước hàng đầu sản xuất ceramic; ngành gốm sứ hàng năm đạt danh thu 2 tỷ USD; gạch ốp lát đạt 400 triệu m² năm. Sứ vệ sinh 11 triệu sản phẩm năm; 600 nhà máy gạch Tuynel đạt 14 tỷ viên gạch, 10 triệu m² ngói lợp giới; cung cấp 80% thị trường trong nước; giá trị xuất khẩu đạt gần 200 triệu USD năm. .”⁷

Theo ông Lý Ngọc Minh – Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ Bình Dương cho hay, trước đây Bình Dương có 500 doanh nghiệp làm gốm sứ nhưng hiện nay chỉ còn khoảng 120 doanh nghiệp. Song, thực chất chỉ có 70 doanh nghiệp hoạt động thực sự. "Tuy nhiên, trong đó có 20 - 30 doanh nghiệp phát triển có kim ngạch xuất khẩu, chiếm tỷ lệ 70-80% kim ngạch xuất khẩu của cả nước là một điều kỳ diệu"⁸. Sản phẩm gốm sứ Bình Dương chủ yếu là xuất khẩu, chiếm 80% tổng doanh thu của ngành, thị trường xuất khẩu chính là: Australia, Newzealand, EU, Hoa Kỳ, Mexico...

Ngày nay, kỹ thuật làm gốm phát triển nhanh chóng khiến cho đồ gốm cổ xưa lùi dần vào quá khứ, nhường bước cho loại hình gốm hiện đại, gốm kỹ thuật công nghiệp, gốm mỹ thuật, gốm gia dụng, gốm kiến trúc, gốm trang trí kiến trúc... để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Hiện nay, gốm sứ Bình Dương đang cạnh tranh bởi các sản phẩm của Trung Quốc và các nước khác trong khu vực. Nhờ có sự thay đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng dần sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu, trang trí ở sân vườn, công viên, các mặt hàng gốm sứ cao cấp thay thế các sản phẩm truyền thống, hàng nhập khẩu, giảm dần các mặt hàng tiêu dùng nội địa không phù hợp, hiệu quả thấp nên ngành gốm sứ Bình Dương vẫn giữ được chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài nước.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, ngành gốm sứ Bình Dương đang gặp những vấn đề khó khăn, hạn chế như nguồn nguyên liệu, quy mô sản xuất, mẫu mã sản phẩm, công nghệ, ô nhiễm môi trường, nguồn vốn eo hẹp, trình độ quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh có hạn, tìm kiếm thị trường... Đặc biệt là việc sản xuất công nghiệp cũng tạo ra sự đồng điệu, dễ mất đi những đặc trưng riêng của các dòng gốm. Vì vậy, việc giữ gìn thương hiệu của nghề gốm mang tên “Gốm Bình Dương” với những đặc trưng riêng vốn có là vấn đề cần đặt ra.

Sự giao lưu học hỏi, tiếp cận thị trường, đi khảo sát nghề gốm sứ trên thế giới để học tập kinh nghiệm, cử cán bộ kỹ thuật đi học tập kinh nghiệm về tiến bộ ngành gốm sứ thế giới góp phần quan trọng cho nghề gốm ở Bình Dương phát triển.

⁷ Trích phỏng vấn ông Lý Ngọc Minh, ngày 16.11.2010.

⁸ Trích tài liệu Hội thảo Festival gốm Bình Dương 2010

Bình Dương đã đưa ra các giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích phát triển làng nghề, các chính sách tài chính, tín dụng, thuế, đất đai, các dự án ưu tiên đầu tư phát triển và đào tạo nghề cho người lao động, quan tâm các nghệ nhân có tay nghề cao. Do đó, chúng ta cần chú trọng hơn nữa việc chăm lo cho nghệ nhân, công tác bảo tồn nghề và phát huy truyền nghề cho thế hệ trẻ, chính sách đãi ngộ cho những người có đôi bàn tay khéo léo. Chiêu mộ bộ phận kỹ sư chuyên nghiên cứu về nghề gốm và các kỹ thuật ứng dụng trong nghề gốm nhằm góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm gốm sứ trong tỉnh. Cần tạo điều kiện thuận lợi để các chủ cơ sở gốm có môi trường, cơ hội học tập, nâng cao chất lượng sản phẩm. Nòng cốt là các nghệ nhân lão thành, các kỹ sư hóa chất, men màu... nhằm phát triển bền vững ngành gốm sứ.

Để phát triển ngành nghề tỉnh Bình Dương đã thông qua quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn với quan điểm phát triển sản xuất gắn với vùng nguyên liệu, truyền thống, du lịch thúc đẩy kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tại festival gốm sứ Việt Nam được tổ chức tại Bình Dương năm 2010 là nơi tôn vinh, giới thiệu một trong những nghề truyền thống có từ lâu đời và nổi tiếng đặc sắc của tỉnh nhà; đồng thời khẳng định vị trí, tiềm năng của nghề gốm trong định hướng phát triển kinh tế- xã hội trong hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Kinh tế*, Địa chí Bình Dương tập 3, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Khánh Chương (2001), *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
3. Cục thống kê Bình Dương (2002), *Niên giám thống kê 2001*, Xí nghiệp In Thống kê thành phố Hồ Chí Minh.
4. Cục thống kê Bình Dương (2004), *Niên giám thống kê 2003*, Xí nghiệp In Thống kê thành phố Hồ Chí Minh.
5. Cục thống kê Bình Dương (2005), *Niên giám thống kê 2004*, Xí nghiệp In Thống kê thành phố Hồ Chí Minh.
6. Cục thống kê Bình Dương (2012), *Niên giám thống kê 2011*, Nxb Thanh Niên.
7. Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri (2004) *Gốm Biên Hòa*, Nxb Tổng Hợp Đồng Nai.
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương- Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch (2010), *Festival gốm sứ Việt Nam- Bình Dương*, Nxb Thông Tấn.
9. Nguyễn Văn Hiệp (2011), *Sự chuyển biến kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương 1945-2007*, Nxb Chính trị Quốc gia- Sự thật- Hà Nội.
10. Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Bình Dương (1998), *“Bình Dương 300 năm hình thành và phát triển”*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học Thủ Dầu Một.

11. Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch tỉnh Bình Dương- Thư Viện (2010), Thư mục gốm sứ Bình Dương, Cty in Liên Trường.

Phụ lục:

Bảng: Sản lượng sản xuất gốm sứ 1996- 2010⁹

Đơn vị tính: 1000 cái, 1000 viên.

Năm	Sứ dân dụng (cái)	Gạch nung	Ngói nung
1996	109.979	234.043	1.600
1999	131.196	279.566	1.148
2000	133.396	389.355	1.406
2001	176.541	407.373	2.958
2002	225.018	584.633	2.998

⁹ Nguồn: Niên giám thống kê 2001,2004và2011;tr.99.102.183

2004	195.061	856.772	1.313
2006	135.171	1.025.061	2.571
2008	99.936	948.139	1.431
2009	128.737	946.368	1.692
2010	118.453	1.115.058	1.685

Bảng :. Hàng gốm sứ xuất khẩu 2000- 2010¹⁰

Đơn vị tính: 1000 USD

Năm/ Tên hàng	Sứ cách điện	Sứ dân dụng các loại
2000	51	37.073
2001	57	49.927
2002	58	63.557
2003	150	83.318
2004	185	84.951
2006	619	108.753

¹⁰ Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2004 và 2011; tr.136.208

2008	497	142.504
2009	385	113.061
2010	427	119.774

Bảng : Giá trị sản xuất gốm từ 1976- 1996¹¹

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Gạch các loại	Sứ các loại
1976	10.751	11.907
1978	13.856	51.456
1980	8.641	24.722

¹¹ Nguồn: Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ XX, tr.252

1982	12.659	46.926
1984	21.284	63.429
1986	47.137	92.012
1988	78.950	86.957
1990	61.162	109.422
1992	157.949	103.256
1994	181.981	90.240
1996	234.043	109.979

Tóp 5 các nhà xuất khẩu hàng gốm sứ trang trí từ các quốc gia đang phát triển, 2006/ USD¹²

¹² UBND tỉnh Ninh Thuận- Sở Công Thương, Báo cáo nghiên cứu thị trường đồ gốm sứ, 2010. Nguồn: WISESTrade worl Database, 2006.

Xếp hạng	Quốc gia xuất khẩu	Mã HS ¹³ 691390	Mã HS ¹⁴ 691490	Tổng xuất khẩu	Các thị trường nhập khẩu
1	Trung Quốc	527,012,591	167,052,149	694,064,740	Australia Germany Italy, Japan, Netherlands, UK, USA
2	Việt Nam	111,289,360	79,035,831	190,325,191	Australia Germany France, Spain Netherlands, UK, USA
3	Mêxico	30,809,368	17,715,695	48,525,063	Belgium Norway Netherlands, UK, USA
4	Thái Lan	23,589,422	15,971,351	39,560,773	France, Italy, Japan, Germany, UK, USA
5	Ấn Độ	4,454,570	2,334,046	6,788,616	France, Spain Netherlands, UK, USA
Tổng cộng		697,155,311	282,109,072	979,264,383	

¹³Harmonized System (HS), 691390: Tượng và đồ trang trí bằng gốm khác, không phải sứ.

¹⁴691490: Đồ gốm, không xác định rõ hoặc ghi ra.

